

Đề bài

Vẻ đẹp ngôn ngữ thơ qua bài

Tây Tiến

của Quang Dũng.

(Bài viết số 2, SGK Ngữ văn
nâng cao, tập 1).

Bài làm

Cùng với các nhà thơ như Nguyễn Đình Thi, Hoàng Trung Thông, Trần Hữu Thung, Chính Hữu... Quang Dũng là nhà thơ đã trưởng thành từ cuộc kháng chiến chống Pháp. Hơn một năm trường chinh với Tây Tiến ở một địa bàn rừng núi đầy gian lao thiếu thốn, bệnh tật, hi sinh đã để lại trong lòng Quang Dũng những kỉ niệm sâu sắc. Một ngày cuối năm 1948, ngồi ở Phù Lưu Chanh, nhớ đơn vị cũ, Quang Dũng đã viết bài thơ “*Tây Tiến*”. Dẫu ra đời trong những ngày đầu non nớt của nền thơ kháng chiến và cách mạng, “*Tây Tiến*” vẫn trở thành tác phẩm tuyệt diệu, kinh điển, tiêu biểu cho nền thơ ca kháng chiến chống Pháp. Một trong những yếu tố đưa tác phẩm lên tới đỉnh cao và giúp nó tồn tại mãi tới hôm nay đó là vẻ đẹp ngôn ngữ không thể phủ nhận mà nhà thơ đã khéo léo sử dụng.

Đối với một tác phẩm văn học, ngôn ngữ chính là chất liệu, là phương tiện biểu hiện mang tính đặc trưng. Với một dung lượng ngôn ngữ hạn chế nhất trong các loại tác phẩm văn học, có thể nói từ ngữ trong tác phẩm thơ ca được sử dụng hết sức tiết kiệm, được “*đúc lại như huân chương*” như một nhà thơ từng nói, hoặc nói như Pautôpxki: “*những chữ xơ xác nhất mà chúng ta đã nói đến cạn cùng, đã mất sạch tính chất hình tượng đối với chúng ta, những chữ ấy trong thơ ca lại sáng lấp lánh, lại kêu giòn và tỏa hương*”. (Bông Hồng Vàng). Hiểu được tầm quan trọng của việc lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ khi sáng tác, Quang Dũng đã có được những thành công nhất định khi thể hiện tiếng nói của tình cảm, của trái tim.

Ngôn ngữ của bài thơ “*Tây Tiến*” là ngôn ngữ mang vẻ đẹp của màu sắc cổ điển và lãng mạn. Quang Dũng chịu ảnh hưởng sâu đậm nhạc điệu của thơ cổ điển. Có thể nói, thơ Quang Dũng, hiện thực là hiện thực kháng chiến (chống Pháp) được phô diễn bằng một tâm hồn lãng mạn và âm điệu cổ điển.

Qua hai câu thơ đầu, ta có thể bắt được cái hồn ấy trong thơ Quang Dũng:

“Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi”.

Âm điệu củ câu thơ thất ngôn như lời thơ Lí Bạch. Tình cảm lại dạt dào như các nhà thơ lãng mạn thời thơ mới. Nỗi nhớ dâng trào như nỗi nhớ của các nhà thơ lãng mạn, ta chợt nhớ tới câu thơ của Xuân Diệu:

“Trương tư nâng lòng lên chơi vơi”

Còn Quang Dũng thì:

“Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi”

Có điều là một đằng thì nhớ người yêu, một đằng thì nhớ những kỉ niệm kháng chiến.

Ta lại thấy một ông Lí Bạch trong thơ Quang Dũng. Chất cổ điển tô đậm cái phi thường cho câu thơ: “*Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống*”, có

khác gì với câu thơ: “*Nước bay thẳng xuống ba nghìn thước*” trong bài thơ “*Xa ngắm thác núi Lư*” của Lí Bạch!

Ta cũng lại nghe âm điệu của Tản Đà trong giai điệu buông thả, mê li của Quang Dũng:

“*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*”

(“*Giang hồ mê chơi quên quê hương*” – Tản Đà)

Chất cổ điển trong ngôn ngữ thơ Quang Dũng còn thể hiện ở cách nhà thơ sử dụng từ Hán Việt độc đáo, tạo sức hấp dẫn cho câu thơ:

“*Rải rác biên cương mồ viễn xứ*”

Câu thơ chỉ có từ “*rải rác*” là thuần Việt, còn là từ Hán Việt cổ kính, gọi không khí thiêng liêng, đượm chút ngậm ngùi. Chính sự lựa chọn ngôn ngữ hợp lý đã khiến cho câu thơ của Quang Dũng không phải là tiếng nói bi lụy mà là hình ảnh hi sinh cao quý của những người lính Tây Tiến trong không khí bi tráng.

Đan cài với ngôn ngữ cổ điển, vẻ đẹp bút pháp lãng mạn cứ đậm dần lên trong nỗi nhớ của Quang Dũng khi hoài niệm về đơn vị cũ của mình. Những địa danh miền sơn cước như *Sài Khao*, *Mường Lát* gợi bao cảm xúc mới lạ. Hai tiếng *Mường Hịch* quả là có một cái gì hung dữ, bí ẩn và *Mai Châu* thanh nhẹ như đã ủ sẵn một loài hương. Những “*sương*”, “*hoa*” từng hiện diện với thi nhân, với tình yêu, thì nay hiện diện với đoàn quân gian khổ, mệt mỏi đầy nhưng không thiếu những phút giây lãng mạn. Tưởng chừng như thiên nhiên ban thưởng cho người lính một chút hương hoa để có sức mạnh mà vượt đèo, leo dốc, chiến đấu đến hơi thở cuối cùng.

“*Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi*

Mường Lát hoa về trong đêm hơi”

Vẻ đẹp lãng mạn của ngôn ngữ thơ còn được thể hiện ở những “*nốt trầm*” sâu lắng của bản hòa tấu sau hàng loạt những âm thanh dữ dội. Nhà thơ trở về với những kỉ niệm của con người và bản làng thân thương:

“*Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói*

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi”

Sợi khói ẩm áp giữa núi rừng hoang vu, đó là chất thơ của đời sống chiến sĩ làm sao mà không nhớ? Kỉ niệm cứ như trôi trong mộng: “*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*”. Chữ của câu thơ thật lạ, có những chữ đã cũ mà được đặt vào đúng văn cảnh thì lại dậy lên ý lạ. Chữ “*em*” chẳng có gì mới mà thay vào đó bất cứ chữ nào khác thì câu thơ cũng mất hết linh hồn. Nói như Pautôpxki là Quang Dũng đã trả lại cho chữ “*em*” cái trình bạch ban đầu. Hương nếp hay là hương em đã làm băng khuâng cả núi rừng, băng khuâng cả lòng người?

Những câu thơ tiếp theo là một bức tranh lạ được tạo nên bởi các nét ngôn ngữ lãng mạn:

*“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên màn điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”.*

Bút pháp lãng mạn của Quang Dũng là được dịp miêu tả những nét lạ: y phục lạ (*xiêm áo*), âm điệu lạ (*man điệu*), dáng vẻ lạ (*nàng e ấp*). Quả là một đêm liên hoan lạ lùng giữa núi rừng biên cương. Những từ ngữ mà Quang Dũng sử dụng vừa cho thấy nét lạ ấy lại vừa gợi chất lãng mạn, thi vị của đêm “*hội đuốc hoa*”.

Người lính Tây Tiến lại hướng tình cảm, tâm tưởng của mình về Hà Nội, quê hương thân yêu của hầu hết binh đoàn Tây Tiến:

“Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm”

Câu thơ mới lãng mạn làm sao! Những chàng trai Hà Nội “*chưa trắng nợ anh hùng*” ra đi chinh chiến làm sao không mang theo hành trang của mình bóng của một “*dáng kiều thơm*” nào đó, hoặc hình bóng của người thân yêu. Một chút lãng mạn như vậy đủ nuôi dưỡng tinh thần người lính Tây Tiến trong hoàn cảnh chiến đấu gian khổ, hi sinh. Tứ thơ thơ mộng này cùng nằm trong cấu trúc chung của bài thơ “*Tây Tiến*” là ngược – xuôi: con người ý chí, hành động thì ngược về hướng tây, nhưng tình cảm thì lưu luyến xuôi về với quê hương.

Bên cạnh vẻ đẹp ngôn ngữ đậm màu sắc cổ điển và lãng mạn, ngôn ngữ thơ Quang Dũng còn thể hiện vẻ đẹp qua cách sử dụng những từ ngữ độc đáo, những thanh âm hùng tráng, những biện pháp tu từ giàu màu sắc biểu cảm.

Cách lựa chọn từ ngữ thông minh, sắc sảo đã khiến cho ba mươi tư câu thơ không một câu nào non nớt, bằng phẳng, trái lại câu nào cũng có nội lực riêng, tạo nên khí vị chung cho bài thơ, một khí vị bi hùng, hoang dã và quả cảm. Nói tới cái gian khổ hành quân nơi địa bàn rừng núi chỉ cần vài chi tiết, vài câu thơ, Quang Dũng đã hàm súc trong hình ảnh, bằng hình ảnh:

*“Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Heo hút cồn mây súng ngửi trời”*

“*Sài Khao sương lấp đoàn quân*”, câu thơ có vẻ mỹ lệ hóa, cái đẹp hình thành từ hai nét tương phản; khối “*sương*” (mờ ảo) và “*đoàn quân*” (oai hùng). Thêm một chữ “*mỏi*”, cái mỹ lệ, lãng mạn biến mất, câu thơ nặng trĩu cảnh sống hiện thực. “*Sương*” không đồng nghĩa với cái mờ ảo mà nó nói đến cái ẩm, lạnh của rừng. “*Đoàn quân*” không gợi một chút nào cái oai hùng sân khấu mà là “*đoàn quân*” mỗi một vì đường xa bụi bặm, vì đói khát, vì những gian khổ. Đẹp là cái đẹp của hiện thực chứ không phải cái đẹp hào nhoáng. Quang Dũng rất quan tâm tới tác động của chữ, bao gồm cả chữ nghĩa lẫn cái vỏ âm thanh của nó. Địa danh “*Sài Khao*” do âm “*Sài*”,

âm “*Khao*” hình như cũng có tác động thêm vào cái “*mỏi*” của đoàn quân, cũng như các từ “*Mường Hịch*” trong câu: “*Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người*” hay “*Mai Châu*” trong câu: “*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*”. Tác động của thơ là tác động tức thời, ấn tượng, trực giác, được tổng hợp từ nhiều yếu tố trong đó yếu tố ngôn từ có vị trí đặc biệt quan trọng. Bài thơ “*Tây Tiến*” là một minh chứng sống động cho việc lựa chọn và sử dụng ngôn từ hợp lý mà độc đáo, tạo nên cái hay, cái tuyệt mỹ cho tác phẩm.

Thanh âm, thanh điệu của bài thơ “*Tây Tiến*” giống như một bản hòa tấu nhiều cung bậc, nhiều cảm xúc. Những thanh trắc (“*dốc*”, “*khúc*”, “*khuy*”, “*thăm*”) tức ngược miêu tả được thế núi hiểm trở. Và hay nhất là miêu tả chiều sâu thăm thẳm để tả chiều cao của “*dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*”:

“Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm”

Những câu thơ như nốt nhạc đang nhảy múa trên trang viết. Quang Dũng thường thể hiện nội lực bằng các động từ mạnh như điểm nhấn ấn tượng cho bản nhạc của mình:

“Sông Mã gầm lên khúc độc hành”

Nội lực, cảm hứng của câu thơ này nằm ở động từ “*gầm*” và “*khúc độc hành*”. Cái tiếng vang rung chuyển và ngự trị cả một vùng thiên nhiên trời đất sinh ra từ những mắt mắt cảm lặng của con người. Vì vậy, bài thơ mang phẩm chất anh hùng ngay trong nỗi buồn.

Quang Dũng đã sử dụng những biện pháp tu từ mang lại hiệu quả cao cho ngôn ngữ thơ của bài “*Tây Tiến*”. Hình ảnh “*súng người trời*” là cách nhân hóa thú vị và cũng là cách nói tếu của anh Vệ quốc quân hồi đó. Ba chữ đó đã trở thành trung tâm hùng tráng của bức tranh hiểm trở, bởi ở chỗ cao nhất ấy, có con người. Nhà thơ cũng đã sử dụng hàng loạt những từ láy có giá trị biểu cảm cao: “*chơi vơi*” với nỗi nhớ, “*khúc khuỷu*”, “*thăm thẳm*” với dốc và đồi; “*heo hút*” những cồn mây, hoa “*đong đưa*” trôi trên dòng nước lũ, “*rải rác*” những nấm mồ viễn xứ...

Quang Dũng đi kháng chiến, đến đoàn quân Tây Tiến với tư cách là một trí thức có tâm hồn nghệ sĩ. Khi đặt bút làm thơ đã có hồn thơ của các nhà thơ cổ điển như Lí Bạch, Đỗ Phủ ngự trong lòng. Âm điệu đầy cảm dỗ của các nhà thơ Việt Nam hiện đại như Tản Đà, Thế Lữ, Xuân Diệu cũng đã dội vang trong lòng ông. Các nhà thơ cổ kim đã bồi đắp và làm giàu ngôn ngữ thơ cho hồn thơ kháng chiến mới mẻ của Quang Dũng. Bằng nghệ thuật điêu luyện, Quang Dũng đã thể hiện nét tài hoa của mình khi khắc họa chân dung người lính Tây Tiến. Xúc cảm của nhà thơ được nuôi dưỡng bằng ngôn ngữ mang vẻ đẹp hiếm có.

Ngày nay, nhìn lại cuộc kháng chiến chống Pháp chúng ta thấy nhiều thiếu thốn, gian lao, nhiều khổ sở, ấu trĩ trong đời sống, nhưng về đẹp lý tưởng của con người thật là rực rỡ. Bài thơ “*Tây Tiến*” với vẻ đẹp ngôn ngữ của nó đã phản ánh hiện thực đời sống kháng chiến chống Pháp một cách tinh tế và sắc nét.